

Số: /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp  
thi hành Luật Viễn thông

Kính gửi: Chính phủ

Triển khai thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 6, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH****1. Cơ sở pháp lý**

Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại kỳ họp thứ 6 và được Chủ tịch nước công bố tại Lệnh số 11/2023/L-CTN ngày 01 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 (quy định về quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025).

Tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 6. Theo đó, Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông, thời hạn trình Chính phủ là trước ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ các văn bản nêu trên, trên cơ sở rà soát và đánh giá các nội dung quy định tại Luật Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Nghị định để quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật và chia thành 6 nhóm chính sách lớn bao gồm: (1) chính sách về cấp phép; (2) chính sách về quản lý cơ sở hạ tầng viễn thông; (3) chính sách về quản lý thông tin thuê bao; (4) chính sách quản lý 03 dịch vụ mới (dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám

mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet); (5) chính sách về quản lý thị trường viễn thông và (6) chính sách về quản lý cung cấp dịch vụ viễn thông.

## **2. Căn cứ thực tiễn**

Luật Viễn thông là văn bản có phạm vi tác động rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực của hoạt động viễn thông, từ hạ tầng viễn thông, dịch vụ viễn thông, đến quản lý nhà nước về viễn thông. Một số quy định có tính mới trong luật cần có hướng dẫn chi tiết để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực thi như: Hình thức cấp giấy phép viễn thông (cấp phép riêng, cấp phép nhóm); hình thức đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông; quản lý thẻ và tài khoản SIM; quản lý thông tin thuê bao, cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới,...

Ngoài ra, pháp luật viễn thông hiện hành (Nghị định số 25/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông 2009, sau đây gọi là Nghị định 25) được Chính phủ ban hành ngày 06/4/2011, có hiệu lực từ ngày 01/6/2011 là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, góp phần cơ bản hoàn thiện hành lang pháp lý về viễn thông, tạo cơ sở để triển khai thực thi hiệu quả Luật Viễn thông. Sau hơn 12 năm thi hành Nghị định cũng đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung.

Từ nội dung báo cáo trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung được Luật Viễn thông năm 2023 giao.
- Bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong cách tổ chức thực thi một số quy định của Luật Viễn thông.
- Tạo căn cứ pháp lý để triển khai các quy định của Luật Viễn thông vào thực tiễn cuộc sống.
- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của các quy định tại Luật Viễn thông.

### **2. Quan điểm xây dựng chính sách**

- Bám sát chủ trương, định hướng, chính sách của Chính phủ, Quốc hội đã quy định trong quá trình xây dựng Luật Viễn thông.
- Tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ thực hiện theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.
- Tham khảo và kế thừa có chọn lọc các quy định hiện hành, các kinh nghiệm quốc tế; bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật và tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.
- Nội dung rõ ràng, cụ thể, chi tiết và khả thi; chỉ quy định nội dung do Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, không quy định nội dung mới, không phát sinh

thủ tục hành chính mới, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu để thuận lợi trong quá trình triển khai, thực thi các thủ tục hành chính.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai thực hiện các hoạt động sau:

1. Ngày ... tháng ... năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức họp Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập để xin ý kiến về định hướng và một số nội dung của dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của Ban Soạn thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định.

2. Ngày...tháng...năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đăng các dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định. Đồng thời, ngày...tháng...năm 2024, đã có Công văn số.../BTTTT-CVT gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Cùng với việc đăng tải công khai các dự thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức lấy ý kiến thông qua một số hình thức:....

4. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có Công văn số .../BTTTT-CVT ngày ... tháng ... năm 2024 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định.

5. Ngày ....tháng...năm 2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số ..../BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

6. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định bao gồm 07 Chương, 87 Điều, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông:

*Chương I:* gồm 01 Điều, quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

*Chương II:* gồm 29 Điều, từ Điều 2 đến Điều 30 quy định về kinh doanh dịch vụ viễn thông.

*Chương III:* gồm 20 Điều, từ Điều 31 đến Điều 50 quy định về cấp phép viễn thông.

*Chương IV:* gồm 02 Điều, từ Điều 51 đến Điều 52 quy định về quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng viễn thông.

*Chương V:* gồm 28 Điều, từ Điều 53 đến Điều 80 quy định về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

*Chương VI:* gồm 04 Điều, từ Điều 81 đến Điều 84 quy định về công trình viễn thông.

*Chương VII:* gồm 03 Điều, từ Điều 85 đến Điều 87 quy định về điều khoản thi hành.

## **2. Nội dung của Nghị định**

Nội dung của Nghị định bám sát các điều, khoản do Luật Viễn thông giao Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể:

### **2.1. Về vấn đề cấp phép viễn thông**

- Phân loại dịch vụ viễn thông: Kế thừa phân loại dịch vụ viễn thông tại Nghị định 25, bổ sung dịch vụ mạng là dịch vụ viễn thông, là dịch vụ bán buôn, giữa các doanh nghiệp viễn thông với nhau (cho thuê một phần hoặc toàn bộ mạng viễn thông, bán lưu lượng, bán dịch vụ; bổ sung dịch vụ truyền dẫn cho kết nối máy tới máy; bổ sung quy định dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh truyền hình là dịch vụ viễn thông).

- Điều kiện triển khai mạng khi cấp phép: quy định điều kiện triển khai mạng đối với giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng ở mức độ phù hợp để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thị trường đồng thời bảo đảm ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp không triển khai đầu tư thiết lập mạng viễn thông sau khi được cấp phép.

- Mạng viễn thông dùng riêng: Bổ sung quy định về loại mạng viễn thông dùng riêng sử dụng đường truyền dẫn vô tuyến do chủ mạng tự thiết lập thuộc trường hợp mạng dùng riêng phải cấp phép.

- Cung cấp dịch qua biên giới đối với dịch vụ vệ tinh: Trường hợp cung cấp qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp trong nước, quy định phương án kỹ thuật để bảo đảm an ninh thông tin và thực hiện ngăn chặn khẩn cấp, ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông theo yêu cầu.

- Đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ: quy định danh mục dịch vụ viễn thông thực hiện theo hình thức đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ; quy định điều kiện cung cấp dịch vụ với hình thức đăng ký.

- Gia hạn giấy phép: quy định các trường hợp được gia hạn 01 năm khi giấy phép đã được cấp có thời hạn bằng thời hạn tối đa.

### **2.2. Về quản lý hạ tầng viễn thông**

- Về nội dung quy hoạch, việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ở địa phương: Sửa đổi, bổ sung Nghị định 25 và nâng cấp một phần Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT.

- Về hạ ngầm, chỉnh trang đường cáp viễn thông: quy định UBND tỉnh/thành phố phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hạ ngầm và chỉnh trang đường cáp viễn thông tại địa phương. Sở TT&TT lên kế hoạch ngầm hóa trong đó cần thống nhất với các Sở Giao thông, Xây dựng; quy

định các doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thực hiện ngầm hóa theo kế hoạch được phê duyệt; quy định việc hạ ngầm, chỉnh trang đường cáp viễn thông được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tối đa việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực viễn thông và xây dựng.

- Về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng: Kế thừa Nghị định 25 về nội dung quy định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; Bổ sung quy định về công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia giao trách nhiệm cho các doanh nghiệp thực hiện xác định công trình theo tiêu chí của Thủ tướng CP trình Bộ ngành chủ quản đề trình cơ quan có thẩm quyền báo cáo Chính phủ phê duyệt.

### **2.3. Về quản lý thông tin thuê bao**

- Quy định hình thức đăng ký thông tin thuê bao thông qua các ứng dụng/website của doanh nghiệp viễn thông.

- Tăng cường chế tài xử lý vi phạm, quy định trách nhiệm của doanh nghiệp phải kiểm soát việc đăng ký thông tin thuê bao tại các điểm uỷ quyền của mình và bị xử lý trong trường hợp phát hiện sai phạm.

### **2.4. Về quản lý 03 dịch vụ mới**

- Quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây qua biên giới.

- Quy định việc lưu trữ, quản lý thông tin người sử dụng dịch vụ OTT viễn thông, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây đã cung cấp khi giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ.

- Quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

### **2.5. Về quản lý thị trường dịch viễn thông**

- Quy định tiêu chí xác định thị trường dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục Nhà nước quản lý; quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường.

- Về quản lý thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động và tài khoản SIM di động: Quy định chi tiết về hình thức thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động; quy định trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông trong việc phát hành và sử dụng thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động; quy định trách nhiệm chung của doanh nghiệp viễn thông trong việc quản lý dịch vụ viễn thông di động và dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động được thanh toán bằng tài khoản SIM.

### **2.6. Về quản lý cung cấp dịch vụ viễn thông**

Quy định một số vấn đề về cung cấp dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp bao gồm tthư tục ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông;

quy định về việc cung cấp dịch vụ chuyển mạng giữ nguyên số thuê bao; bán lại dịch vụ viễn thông; giải quyết tranh chấp trong hoạt động viễn thông.

## V. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Bộ TT&TT đã nhận được ý kiến góp ý của các Bộ.... Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ TT&TT đã tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định. Nội dung chi tiết Bộ TT&TT xin trình bày trong tài liệu đính kèm tờ trình: Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định và Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, doanh nghiệp.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định; và (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính.*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CVT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**